



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 29/04/2026 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.6	18:20	22:15	↗
3	00:03	03:15	↘
1.5	06:11	09:45	↗
3.3	12:18	15:45	↘
1.2	18:50	22:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường - Đ.Chiến	WAN HAI 308	10.4	200	27,311	P/s3 - BP6	00:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
2	Nhật	MONICA	8.1	173	17,801	P/s3 - BNPH	00:00	//0300	A1-A3
3	H.Thanh	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - TL CL7	23:00		08
4	Đăng	PANCON BRIDGE	9.6	172	18,040	P/s3 - CL7	05:30	//0900	AB02-TM
5	Duyệt	MILD SYMPHONY	8.4	148	9,929	H25 - TCHP	05:00	SR	01-12
6	N.Minh - N.Hiến	AMALFI BAY	10.5	186	29,796	P/s3 - CL3	23:00	MP	A5-A6
7	Uy	POS SINGAPORE	9.9	172	17,846	P/s3 - BP5	11:00	Tăng cường dây	A2-A3
8	M.Tùng	STARSHIP JUPITER	10	197	27,997	P/s3 - BP7	11:30	Tăng cường dây	A1-A5
9	Th.Hùng	WAN HAI 371	9.8	204	30,676	P/s3 - BP6	12:00	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A6
10	Tân	HAIAN IRIS	8.4	147	9,963	P/s3 - BNPH	17:30		A1-08
11	Đảo	SITC KEELUNG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL1	19:00	//2230	A1-A5
12	P.Hải	PIANO LAND	8.3	261	69,840	CR - P/S	14:15	QTCR	
13	Đ.Long - Đ.Minh	TPC206-TK02;TPC206-SL02	5.2	190	6,257	H25 - CanGio	09:00	ĐX, SR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - N.Tuấn	SEASPAN OSAKA	11.7	270	46,444	P/s3 - CM4	01:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
2	V.Tùng	GSL MAREN	11.5	209	26,374	CM1 - P/s3	02:00	MT	MR-KS
3	Quyển	STRAITS CITY	6	142	9,587	P/s3 - CM3	03:30	Y/c MP-VTX	MR-KS
4	Quân - P.Tuấn	ONE ARCADIA	12.3	332	105,644	CM2 - P/s3	06:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
5	H.Trường - Nghị	SEASPAN OSAKA	11.5	270	46,444	CM4 - P/s3	11:30	MP-VTX	A9-A10
6	M.Hùng	STRAITS CITY	8.8	142	9,587	CM3 - P/s3	14:00	MP-VTX	MR-KS
7	P.Tuấn - M.Hải	ONE HELSINKI	10.2	335	96,801	P/s3 - CM2	17:30	Y/c MP-VTX	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Chiến	DONGJIN CONFIDENT	9	172	18,340	CL1 - P/s3	02:00	LT	A3-TM
2	Quang - Tín	SYMEON P	8.8	186	29,421	CL5 - P/s3	08:00	LT	A2-A6
3	P.Hung - Chính	MIYUNHE	9.5	183	16,738	BNPH - P/s3	01:30	LT	A1-A3
4	Q.Hung	EVER WORLD	9.7	172	27,145	CL7 - P/s3	09:00	LT	A3-TM
5	B.Long - Diệu	YM CONTINENT	9.8	210	32,720	CL3 - P/s3	09:30	LT	A2-A6
6	Hoàn	YONG SHENG 98	5.3	122	7,921	TCHP - H25	09:00	SR	01-12
7	Quyết	MONICA	8.1	173	17,801	BNPH - P/s3	17:00		A1-A3
8	P.Thùy	WAN HAI 288	10.1	175	20,899	CL1 - P/s3	22:30		A2-AB02
9	N.Dũng	EVER CERTAIN	8.5	171	18,658	CL4 - P/s3	21:00		A1-08
10	Thịnh	NEXOE MAERSK	9.1	199	27,733	CL3 - P/s3	21:30	Cano DL	A5-AB02
11	M.Hải	SAN PEDRO	8.8	172	16,880	CL4 - P/s3	01:00	LT	A1-A2
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú	NEXOE MAERSK	10.3	199	27,733	BP7 - CL3	09:30	//0900	A1-A5
2	Hà - V.Dũng	WAN HAI 308	10.5	200	27,311	CL5 - BP7	22:00	Cano DL	A2-A6
3	Trung - K.Toàn	YM CERTAINTY	10.4	210	32,720	CL4-5 - BP6	22:30	Cano DL	A1-A6
4	Khái	POS SINGAPORE	9.8	172	17,846	BP5 - CL4	21:30	//2100	A2-A3
5	V.Hoàng	WAN HAI 308	10.4	200	27,311	BP6 - CL5	08:00	ĐX	
6	Chương - H.Thanh	STARSHIP JUPITER	10	197	27,997	BP7 - CL5	22:00	Cano DL	
7	A.Tuấn	WAN HAI 371	10	204	30,676	BP6 - CL4-5	22:30	Cano DL	

PILOTING TO SUCCESS